|  |
| --- |
| Mẫu số 11/QĐ-TTTVPT  Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 |
| ....................(1)  ....................(2)  Số:............/QĐ-TTTVPT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *.......(3)......., ngày ......... tháng ......... năm .........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính(\*)**

Căn cứ Điều 26, Khoản 2 Điều 65, Khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số ……………….....ngày.............../................/....................do………………….……ký (nếu có);

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:................................................................/BB-VPHC lập ngày.............../.........../....................;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số:................................................................. lập ngày............../............../..............(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số……………………………

ngày……………../……..……/…………. (nếu có);

Sau khi đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan:...............................................từ ngày........../.........../..............đến ngày............/............./................(nếu có);

Tôi:..............................................................Cấp bậc, chức vụ:.....................................................Đơn vị:......................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bao gồm(4):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **TÊN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN** | **SỐ LƯỢNG** | **ĐƠN VỊ TÍNH** | **ĐẶC ĐIỂM, CHỦNG LOẠI, SỐ HIỆU, NHÃN HIỆU, KÝ HIỆU, SỐ ĐĂNG KÝ (NẾU CÓ), XUẤT XỨ (NẾU CÓ), TÌNH TRẠNG** | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Lý do tịch thu/Lý do không ra quyết định xử phạt(5):…………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

Tài liệu kèm theo(6) :………………………………………………………...……………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho(7)………………………………………………….để tổ chức thực hiện Quyết định này và lập Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo đúng quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Lưu: Hồ sơ. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**  *(Ký, đóng dấu; ghi rõ chức vụ, họ tên)* |

(\*) Áp dụng trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc trường hợp người vi phạm không đến nhận lại tang vật, phương tiện/không xác định được người vi phạm;

(1) Tên cơ quan chủ quản;

(2) Tên đơn vị của người ra quyết định tịch thu;

(3) Ghi rõ địa danh hành chính;

(4) Trường hợp tịch thu nhiều tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì phải lập bảng thống kê riêng kèm theo Quyết định này;

(5) Ghi rõ lý do tịch thu theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc trường hợp người vi phạm không đến nhận lại tang vật, phương tiện/không xác định được người vi phạm;

(6) Ghi rõ các tài liệu liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,...

(7) Ghi tên của cá nhân/tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định